

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vi Văn Thuy** và ông **Lâu A Tính**

- **Thư ký phiên toà:** Ông **Quàng Văn Nam**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông **Lê Văn Đức**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Sông A L, sinh năm 2001, tại huyện M, tỉnh Sơn La.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M 2, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Sông A M, sinh năm 1960; Con bà: Giàng Thị D, đã chết.

Bị cáo sống chung như vợ chồng với Liều Thị S, sinh năm 2006 và có một con chung sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2024 đến ngày xét, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Sông A L:** Ông **Lường Văn B**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Bị hại:**

1. Lê Khắc Đ, sinh năm 1977, địa chỉ bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Đào Thị Thanh T, sinh năm 1981, địa chỉ bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Đỗ Đức C, sinh năm 1989, địa chỉ bản M 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

2. Lê Văn M, sinh năm 1982, địa chỉ bản M Mới, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

3. Nguyễn Thị D, sinh năm 1991, địa chỉ bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

4. Bùi Văn P, sinh năm 1982, địa chỉ bản M Mới, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

5. Liễu Thị S, sinh năm 2006, địa chỉ bản C 2, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/7/2024, bị cáo Sông A L đến cửa hàng tạp hóa của anh Lê Khắc Đ ở bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để uống nước. Tại đây bị cáo đã theo dõi thấy nhà anh Đ có nhiều tiền để trong hòm không khóa. Khoảng 01 giờ ngày 25/7/2024, bị cáo một mình đi xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 27S1 – 075.31 mang theo một chiếc tua vít đến cửa hàng anh Đ lén lút trộm cắp tài sản. Đến nơi, bị cáo dùng tua vít tháo ốc vít ở cánh cửa ngoài cùng kéo tấm tôn ra khỏi khung cửa rồi vào trong cửa hàng. Bị cáo dùng tay lấy số tiền ở trong hòm gỗ bỏ vào áo để trước bụng rồi đi vào phòng ngủ của anh Đ trộm một chiếc điện thoại hiệu Samsung A55 màu đen để ở đầu giường ngủ và hai cọc tiền ở ngăn bàn gỗ cho vào trong áo. Trộm cắp tài sản xong bị cáo chui ra ngoài rồi dùng tua vít lắp hai ốc vít phía dưới, số ốc vít còn lại bị cáo ném vào bụi cỏ gần đó. Bị cáo dùng xe mô tô đi về gần đến nhà thì dừng lại về nhà lấy đèn pin ra soi đếm được 30.300.000 đồng tiền mặt. bị cáo mang tiền và điện thoại trộm cắp được giấu ở bụi cỏ gần suối rồi về nhà ngủ.

Tài sản trộm cắp được là chiếc điện thoại Samsung bị cáo đổi sang chiếc điện thoại Iphone 6S Plus cho cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Đức C ở bản M 1, xã M, huyện M. Số tiền trộm cắp Đ bị cáo sử dụng vào các việc sau:

Kết hợp đổi điện thoại Iphone 6S Plus, trả góp và trả trước 1.000.000 đồng cho cửa hàng điện thoại của Lê Văn M, sinh năm 1982, địa chỉ ở bản M Mới, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên lấy chiếc điện thoại Redmi Note 13.

Số tiền còn lại, bị cáo gửi tài khoản ngân hàng Agribank huyện M 26.000.000 đồng để chi tiêu dần. Đặt mua gà con trên mạng hết 700.000 đồng. Mua dây điện, bánh, sữa của anh Bùi Văn P hết 310.000 đồng; mua xe máy của cửa hàng xe máy

Nguyễn Thị D hết 19.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo sử dụng ăn uống, mua bánh kẹo, chi dùng cá nhân.

Ngày 25/7/2024, phát hiện mất tài sản, anh Lê Khắc Đ làm đơn trình báo đến cơ quan Công an huyện M. Sau khi tiếp nhận đơn, xác minh, xử lý tin báo có đủ căn cứ, ngày 07/8/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã khởi tố vụ án Trộm cắp tài sản, khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam đối với Sông A L.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL – HĐĐGTS ngày 15/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự cấp huyện kết luận chiếc điện thoại Samsung A55 màu đen bị cáo Sông A L trộm cắp có giá trị 7.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 1359/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, mệnh giá 200.000 đồng, mệnh giá 20.000 đồng, mệnh giá 10.000 đồng, mệnh giá 2.000 đồng, mệnh giá 1.000 đồng thu giữ của Sông A L gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-MN ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Sông A L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Sông A L từ 03 tháng 10 ngày đến 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên và Luận cứ bào chữa của Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Sông A L có tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút dịch chuyển tài sản ra khỏi sự quản

lý của chủ sở hữu nhằm dùng tiêu xài cho bản thân bị cáo. Chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Đ thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sông A L có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Sông A L trộm cắp tổng giá trị bằng tiền là 37.800.000 đồng của anh Lê Khắc Đ và chị Đào Thị Thanh T. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ở trong khoảng từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tính chất tội phạm của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo Sông A L phải chịu trách nhiệm hình sự về trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở gia đình nông dân thuần túy. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lười lao động nhưng muốn có tài sản phục vụ cho nhu cầu của bản thân một cách nhanh chóng. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường lại số tiền đã chi tiêu cũng như hợp tác với cơ quan điều tra thu hồi tài sản trả lại cho những người đã bán tài sản cho bị cáo. Tại phiên tòa, những người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Sông A L theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian tạm giam bị cáo đã

nhận ra lỗi lầm, hành vi của bản thân là một bài học đắt giá dành cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự về Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt dành cho bị cáo.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định của khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo ở địa phương. Khả năng của bị cáo không thi hành Đ hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sông A L.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lê Khắc Đ và chị Đào Thị Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Những người liên quan về trao đổi mua bán tài sản cho bị cáo không biết Đ bị cáo dùng tiền trộm cắp tài sản để mua, trao đổi nên không có yêu cầu quyền lợi thiệt hại về tài sản. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[9] Về vật chứng: Vật chứng là tài sản thu hồi trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 27S1-075.31 kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên bị cáo Sông A L. Đây là tài sản riêng của bị cáo và là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng là chiếc đèn pin đội đầu bị cáo dùng soi sáng khi đi trộm cắp tài sản. Vật chứng này không còn giá trị sử dụng do vậy tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/11/2024. Đương sự là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt Đ quyền kháng phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

[12] Các vấn đề khác: Đối với những người mua bán, trao đổi tài sản cho bị cáo do không biết là tài sản bị cáo trộm cắp đem đi trao đổi, mua bán. Hành vi của những người này không có cơ sở để xử lý vi phạm hành chính hoặc xem xét trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Sông A L** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Sông A L 03** (ba) tháng **10** (mười) ngày tù. Thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Hủy bỏ Quyết định tạm giam số 05/HSST-QĐTG ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đối với Sông A L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 594, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Sông A L phải bồi thường khoản gì khác.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 27S1-075.31 kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên bị cáo Sông A L có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/10/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin đội đầu có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/10/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Sòng A L.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/11/2024. Đương sự là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, bị hại, người LQ, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân